

PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024
(Thực hiện từ 25/3/2024)

TT	HỌ TÊN GV	CN	KIỂM NHIỆM	DẠY MÔN - LỚP	TIẾT
1	Bùi Thị Diệu Thúy	7A		LS&ĐL 6 (12t) + LS&ĐL 7A (1,5t) + HĐTN-HN 7A (3t)	20,5
2	Nguyễn Thanh Thúy	7B		Toán 9B,C (8t) + Toán 7B, 7C (8t) + C. Nghệ 9C (1t)	21,0
3	Nguyễn T. Huyền Trang	8A		Toán 8A,B (8t) + Toán 9A (4t) + C. Nghệ 8C (1t) + HĐTN-HN 8A (3t)	20,0
4	Nguyễn Kim Thoa	8B	PCT CĐ TBTT	T.Anh 6C,D (6t) + T.Anh 8B (3t) + HĐTN-HN 8B (3t)	19,0
5	Nguyễn Thị Phi Nga	8C	TTCM	Văn 7C (4t) + Văn 8B,C (8t) + C. Nghệ 6B,C (2t)	21,0
6	Nguyễn T. Thanh Huyền		TPCM	T.Anh 8A,C,D (9t) + T.Anh 6A,B (6t) + T.Anh 9A (2t) + C.Nghệ 9A,B (2t)	20,0
7	Ngô Thị Hoàn	9A		Văn 9A (5t) + Văn 6B (4t) + GDCD 6 (4t) + GDĐP 7 (3t)	20,0
8	Văn Thị Nhân	9B	TKHD	Văn 9B (5t) + Văn 6C (4t) + GDĐP 8 (4t) + HĐTN-HN 6B (3t)	22,0
9	Nguyễn Thị Hào	9C		LS&ĐL 7B,C (3t) + LS&ĐL 8 (6t) + Địa 9 (3t) + C.Nghệ 6D (1t) + HĐTN-HN 7B (3t)	20,0
10	Ngô Thị Phương Loan	8D		Toán 7A (4t); Toán 8C,D (8t) + C.Nghệ 7A (1t) + HĐTN-HN 8D (3t)	20,0
11	Hoàng Thanh Thực	6D		Văn 9C (5t) + Văn 6D (4t) + GDDP 6 (4t) + HĐTN-HN 6D (3t)	20,0
12	Phạm Thị Đan			Sinh 9A,B (4t) + KHTN 7 (12t) + KHTN 6A (4t)	20,0
13	Vương T. Kim Hoa		TPT Đ	GDCD 7 (3t) + GDCD 8,9 (7t) + HĐTN-HN 8C (3t)	22,0
14	Nguyễn Thị Hải Yến		CNTT QL PT	Tin 7 (3t) + Tin 8 (4t) + Tin 9 (6t) + Tin 6 (4t) + C. Nghệ 6A (1t)	21,0
15	Bùi Thị Sáu	6B		Hóa 9 (6t) + KHTN 6B,C,D (12)	22,0
16	Nguyễn Thị Nữ		TTCM	KHTN 8 (16t) + Lý 9A (2t)	21,0
17	Phạm Quang Hưng			Sinh 9C (2t) + GDTC 6 (8t) + GDTC 7 (6t) + C. Nghệ 8A,B,D (3t)	19,0
18	Nguyễn Khương Duy		UV BCH	GDTC 8 (8t) + TD 9 (6t) + HĐTN-HN 7C (3t) + C. Nghệ 7B,C (2t)	20,0
19	Trịnh Thị Thanh Tâm	6A		Văn 8A,D (8t) + Văn 6A (4t) + LS&ĐL 8A,B,D (4,5t)	20,5
20	Nguyễn Lan Anh			Â. Nhạc 6,7,8 (11) + MT 7B,C (2t) + HĐTN-HN 6A,C (6t)	19,0
21	Trần Xuân Thắng			Văn 7A,B (8t) + LS&ĐL 8C (1,5t) + Sử 9 (6t) + LS&ĐL 7 (4,5t)	20,0
22	Nguyễn Thị Thúy	6C	TPCM	Toán 6A,B,C (12t) + Lý 9B,C (4t)	21,0
23	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	7C		T.Anh 7 (9t) + T.Anh 9B,C (4t) + Con nhỏ (3t)	20,0
24	Đinh Thị Ngọc Dung		HT	M. Thuật 6B,C,D (3t) + NGLL 9A (0,5t) + GDHN 9B,C (0,5t)	4,0
25	Lê Thị Thúy Hường		PHT	Toán 6D (4t) + NGLL 9B,C (1t) + GDHN 9A (0,25t)	5,25
26	Nguyễn Thị Thương			M.Thuật 9 (3t) + M.Thuật 8 (4t) + M.Thuật 7A (1t) + M.Thuật 6A (1t)	9,0

Hoàng Quế, ngày 22 tháng 3 năm 2024
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thúy Hường

